

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 17/7/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khánh Bảo

Ông Lê Việt Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Thái Bá H, sinh ngày: 28/10/1982, tại: Hương Khê, Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Thái Bá P (Chết) và bà Lưu Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Th và 03 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày: 30/5/1988, tại: Hương Khê, Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 18, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Ph; có vợ là Hoàng Ngọc L và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị.

Do ông Trần Anh T, cấp bậc: Trung tá; chức vụ: Cán bộ Trạm Cảnh sát giao thông Đakrông, thuộc Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2019 của Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị). Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm: 1986

Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/12/2019, Thái Bá H sau khi nảy sinh ý định vào thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị để mua pháo về bán kiếm lời nên đã dùng điện thoại NOKIA MODEL 1280, liên hệ với một người có trong danh bạ tên “pháo” để hỏi và đặt mua 40 hộp pháo. Người bán pháo đồng ý và hẹn H 02 giờ ngày 27/12/2019 vào gặp để nhận hàng.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, H đến nhà và rủ Nguyễn Văn T cùng đi Quảng Trị không nói rõ mục đích chuyến đi và hẹn T 21 giờ đến đón T. Đúng hẹn, H điều khiển xe ô tô BKS 15B-013.38 đến nhà T. Hai người thay nhau lái xe chạy theo đường Hồ Chí Minh, khi xe qua Nghĩa trang Trường Sơn, đến gần ngã ba thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ thì H nói với T: “*Ta lên Lao Bảo lấy ít pháo*”. T nghe và không phản đối. Đến thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, H liên lạc với người bán pháo được hướng dẫn đến cây xăng dầu thị trấn Lao Bảo, quay đầu xe đợi nhận pháo. Khoảng 02 giờ ngày 27/12/2019, H quay đầu xe chạy chậm và dừng lại tại vị trí người đón. H mở cửa cho người bán pháo bung pháo bỏ ngay bậc cửa lên xuống. H nói với T: “*Ra bốc cho anh mấy thùng pháo*”. Nghe vậy, T xuống và lần lượt bốc 4 thùng pháo để vào trong xe. H xuống xe và trả cho người bán pháo 15.000.000đ. Sau khi nhận tiền, người bán pháo bảo H xóa hết thông tin giao dịch trên điện thoại. H điều khiển xe chạy hướng Đông Hà về Hà Tĩnh thì gặp Tổ tuần tra kiểm soát của Trạm Cảnh sát giao thông Đakrông, thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an Quảng Trị ra hiệu lệnh dừng xe nhưng H không chấp hành. Tổ tuần tra dùng xe BKS 74A-000.52 đuổi theo. Đến km 14 Quốc lộ 9, thuộc thị trấn Cam Lộ, H điều khiển xe rẽ vào đường Hồ Chí Minh nhánh Đông hướng ra Quảng Bình. Quá trình chạy xe, H nói với T “*coi tìm cách mà vớt hàng đi*”, T nói “*Không vớt được nguy hiểm*”. H nói lại “*không vớt được thì để đó chạy luôn*”. Khi ra đến thị trấn Bến Quan, thấy xe của lực lượng Cảnh sát giao thông chặn giữa đường và ra hiệu lệnh dừng xe, H giảm tốc độ nhưng vẫn tiếp tục chạy. Khi đến km 1054 đường Hồ Chí Minh thuộc Khóm 2, thị trấn Bến Quan, Vĩnh Linh, Quảng Trị khi đang tìm cách vượt thì bị va vào xe BKS 74A-000.52 làm mất lái đâm vào gốc cây bên đường dừng lại. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện trên xe ô tô H có 04 túi ni lông màu đen, bên trong có 10 hộp giấy kích thước bằng nhau là 14,5 x 14,5 x 12,5cm, trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn được nối dây với nhau, kích thước mỗi ống có đường kính 2,5cm, dài 12,5cm, ký hiệu C0833 và 30 hộp giấy có đặc điểm tương tự, bên ngoài có ký hiệu C0834. Tổng cộng trong 4 túi ni lông có 1.440 ống hình trụ tròn.

Cùng ngày 27/12/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thái Bá H và Nguyễn Văn T tại thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Kết quả đã phát hiện tại nhà của Thái Bá H tại

Tổ dân phố 2, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh có 01 hộp giấy kích thước 25cm x 15cm x 15cm, có ký hiệu C1759C. Bên trong hộp giấy có 9 hình trụ tròn, được nối dây với nhau, mỗi ống dài 25cm, đường kính 4cm. Thái Bá H khai mua khi đi chở khách tại thị trấn Lao Bảo vào khoảng giữa tháng 11/2019 để đốt vào dịp tết nguyên đán.

Bản kết luận giám định số: 89/KLGD-PC09 ngày 07/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định 01 hộp giấy có ký hiệu C1759C, là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ với tổng khối lượng 2,15kg. Hành vi trên đã vi phạm Nghị định số: 167/NĐ-CP quy định về quản lý sử dụng vũ khí vật liệu nổ, pháo đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định xử phạt 5.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 66/KLGD-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định 40 hộp giấy bên ngoài có ký hiệu C0833 và C0834, bên ngoài hoa văn nhiều màu sắc, bên trong mỗi hộp có chứa 36 hình trụ tròn được liên kết với nhau là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng 54kg (năm mươi tư kilôgam).

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị, truy tố các bị cáo Thái Bá H và Nguyễn Văn T về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 190 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ quyền công tố và luận tội đã giữ nguyên nội dung quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng thêm các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS đối với Thái Bá H đề nghị xử phạt từ 24 tháng đến 27 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ 27/12/2019.

Nguyễn Văn T áp dụng thêm các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS để xử phạt T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ 56,15 kg pháo nổ, sau khi giám định còn lại 48,6 kg được đóng gói và niêm phong, hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh là vật cấm lưu hành, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Xe ô tô BKS 15B- 013.38 màu xanh, nhãn hiệu FORD, số loại TRASIT, số máy PHFA26169, số khung RL3MLTGMM9CR26169 hiện đang tạm giữ và bảo quản tại Chi cục Thi hành án là phương tiện phạm tội cần tịch thu nhưng đây là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo và vợ bị cáo, khi bị cáo sử dụng vào việc vận chuyển hàng cấm với mục đích mua bán, vợ của bị cáo không biết vì vậy đề nghị HĐXX tịch thu phần của bị cáo và trả lại $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe cho chị Thắm là vợ bị cáo.

01 điện thoại NOKIA, Model 1280 bên trong có thẻ sim của bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc khi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho Thái Bá H giấy phép lái xe hạng E đang được kèm theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo H: Bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình. Bản thân rất hối hận và rất mong muốn được pháp luật khoan hồng giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình lao động nuôi nấng chăm sóc các con cùng mẹ già và trả nợ cho Ngân hàng.

- Bị cáo T: Do điều kiện gia đình quá khó khăn nên đi lái xe thuê, thiếu hiểu biết nên đã đồng phạm với H. Bị cáo mong sự khoan hồng của pháp luật cho bị cáo mức án nhẹ, được cải tạo tại cộng đồng để phụ giúp ba mẹ đau ốm và các con.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Linh và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã cơ bản thực hiện đúng thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu gì mới. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích chứng cứ buộc tội và gỡ tội đối với các bị cáo:

Thái Bá H và Nguyễn Văn T đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 27/12/2019, đã có hành vi mua bán trái phép 54 (năm mươi tư) kg pháo nổ từ thị trấn Lao Bảo huyện hương Hóa tỉnh Quảng Trị về nhà để bán kiếm lời vào tết nguyên đán năm 2019. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “*buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 BLHS. Như vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân đối với Thái Bá H và Nguyễn Văn T là có cơ sở, đúng người, đúng tội. HĐXX đồng tình với đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong quản lý pháo nổ, mà còn làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi, các bị cáo ý thức được đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục trực tiếp đối với các bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

HĐXX đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án như sau:

+ Thái Bá H là người chủ mưu khởi xướng tích cực chuẩn bị tiền, phương tiện, chủ động gọi T cùng đi mua pháo nổ, trực tiếp giao dịch mua bán, nhờ T hỗ trợ bốc xếp, lái xe. Khi Tổ tuần tra kiểm soát của Trạm Cảnh sát giao thông Đakrông ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra thì T sợ bị phát hiện nên không chấp hành mà vẫn tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy và bảo T tìm cách tẩu tán hàng. Khi chạy đến thị trấn Bến Quan bị lực lượng chức năng chặn đường, xe mất lái va chạm với xe của Cảnh sát giao thông mới tấp vào lề đường. H đã bị công an huyện Vĩnh Linh xử phạt hành

chính 2.000.000 đồng về hành vi không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của người kiểm soát giao thông.

Chỉ vì hám lợi mà H đã có hành vi liều lĩnh, bất chấp coi thường kỷ cương pháp luật. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và nhằm răn đe, ngăn ngừa góp phần phòng chống hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép pháo nổ đang có chiều hướng ngày càng gia tăng nhất là trong dịp tết nguyên đán gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

+ Đối với Nguyễn Văn T: Là người lái xe thuê được H gọi đi theo xe, mặc dù khi nhận lời T không biết được mục đích của H nhưng khi xe đến địa phận huyện Cam lộ, chuyển hướng đi Lao Bảo, Hướng Hóa thì H mới nói cho T biết là đi mua pháo về bán; khi H nhờ phụ bốc hàng (pháo) lên xe T biết nhưng vẫn thực hiện. Khi bị truy đuổi, H bảo T vứt hàng thì T nói là nguy hiểm nên không vứt được. Trong suốt quá trình liên lạc lấy hàng, bốc xếp vận chuyển pháo của H đều có mặt T. T được thuê phụ lái xe, T biết và phụ giúp H trong quá trình bốc xếp vận chuyển. Vì vậy T đã đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án. HĐXX nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, thỏa đáng tương xứng với hành vi đủ để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 BLHS về hình phạt bổ sung thì thấy rằng, các bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn, đang nuôi con nhỏ và vợ của các bị cáo không có việc làm ổn định nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn rõ ràng, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường đầy đủ để khắc phục thiệt hại theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị.

Riêng đối với bị cáo H: Có bố, mẹ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, hiện đang nuôi mẹ già và 03 con nhỏ, vợ của bị cáo không có việc làm ổn định, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có tờ trình đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo và nhận trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo; có nhân thân tốt; luôn chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Từ các căn cứ trên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

HĐXX thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 BLHS; nên cần áp dụng thêm Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt trong khoảng từ 22 tháng đến tháng 27 tù cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo, giáo dục trực tiếp bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo T: Bị cáo đồng phạm với bị cáo H, nhưng có vai trò thứ yếu, không đáng kể nên thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đang nuôi 02 con nhỏ vợ không có việc làm; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; luôn chấp hành đường lối chủ

trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Từ các căn cứ trên cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

ĐHXX thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 BLHS; nên cần áp dụng thêm Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, đồng thời cần áp dụng thêm khoản 1, 2 Điều 65 BLHS để phạt tù, nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục trong khoảng từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Vấn đề khác liên quan:

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình phạm tội, các bị cáo đã làm hư hỏng xe ô tô BKS 74A-00052 của người có quyền lợi liên quan là Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị. Các bị cáo đã bồi thường đầy đủ trị giá 11.770.000đ theo yêu cầu. Nay các bên liên quan không ai có ý kiến gì. Không xét.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, Model 1280 bên trong có thẻ sim của bị cáo Thái Bá H. Bị cáo H đã dùng làm phương tiện liên lạc khi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

40 (bốn mươi) hộp pháo nổ có khối lượng 54 (năm mươi tư) kg, sau khi giám định Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị hoàn trả 09 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu C0833 và 27 hộp pháo, vỏ ngoài bọc giấy có ký hiệu C0834 có tổng khối lượng 48,6 (bốn mươi tám phẩy sáu) kg. Toàn bộ số pháo trên được niêm phong trong 04 thùng giấy cattong có ký hiệu 01T, 02T, 03T và 04T, hiện đang được giữ, bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị. Đây là vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

Xe ô tô BKS 15B- 013.38 màu xanh, nhãn hiệu FORD, số loại TRASIT, số máy PHFA26169, số khung RL3MLTGMM9CR26169 mặc dù giấy đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Vũ Q nhưng ông Q đã bán cho ông Nguyễn Công T và ông Nguyễn Công T đã bán lại cho bị cáo Thái Bá H. Mặc dù các bên chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ nhưng hợp đồng mua bán đã hoàn thành và được công chứng tại: Văn phòng công chứng Hoàng Lâm; địa chỉ: Xã Kim Quân, huyện Thạch Bắc, thành phố Hà Nội. Xe được mua trong thời kỳ hôn nhân nên đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Xe là phương tiện phạm tội cần tịch thu, nhưng đây là tài sản thuộc sở hữu chung của bị cáo và vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Hồng Th, khi bị cáo sử dụng vào việc vận chuyển hàng cấm với mục đích mua bán, chị Thấm không biết, nên chị không có lỗi trong việc bị cáo lấy xe là tài sản chung của vợ chồng làm phương tiện phạm tội. Bị cáo H có lỗi trong việc đưa tài sản của mình làm phương tiện phạm tội, theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe ô tô BKS 15B- 013.38 (phần của H). Đồng thời giao trả 1/2 giá trị chiếc xe BKS 15B- 013.38 cho chị Th. Tiếp tục tạm giữ xe BKS 15B- 013.38 và giấy đăng ký xe để đảm bảo thi hành án. Xe ô tô BKS 15B-013.38 đang được tạm giữ và bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị; giấy đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định xe đang đính kèm hồ sơ vụ án.

Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Giấy phép lái xe số 0101737013206 do Sở Giao thông tỉnh Nghệ An cấp ngày 24/9/2019 hiện đang dính kèm hồ sơ vụ án là giấy tờ tùy thân của bị cáo Thái Bá H, nên giao trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí, lệ phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 190 BLHS.

Tuyên bố các bị cáo: Thái Bá H và Nguyễn Văn T phạm tội : “*Buôn bán hàng cấm*”.

- Áp dụng điểm các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử phạt bị cáo: Thái Bá H 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 27/12/2019 đến ngày 02/01/2020 chuyển tạm giam.

- Áp dụng điểm các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn T nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, xử:

Tịch thu tiêu hủy 48,6 (bốn mươi tám phẩy sáu) kg pháo còn lại sau giám định. Toàn bộ số pháo trên được niêm phong trong 04 thùng giấy cattong có ký hiệu 01T, 02T, 03T và 04T, hiện đang được giữ, bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 1/2 giá trị chiếc xe ô tô BKS 15B- 013.38 (phần của H). Đồng thời giao trả 1/2 giá trị chiếc xe BKS 15B- 013.38 cho chị Thắm. Tiếp tục tạm giữ xe BKS 15B- 013.38 và giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm

định xe để đảm bảo thi hành án; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, Model 1280 bên trong có thẻ sim của bị cáo Thái Bá H.

Xe ô tô BKS 15B-013.38 và điện thoại di động hiệu NOKIA, Model 1280 hiện đang được tạm giữ và bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Riêng giấy đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định xe đang đính kèm hồ sơ vụ án.

Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị.

[3]Án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH các bị cáo Thái Bá H và Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát VL;
- Các Bị cáo;
- Cơ quanĐT Công an VL;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS VL;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Tòa án tỉnh;Sở Tư phápHT;
- Lưu h/s, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Trung